

Name: _____

Date: .../.../2022

Class: S3

Tel: 038 255 2594

GLOBAL ENGLISH 3
UNIT 1+2: GRAMMAR REVISION

❖ Lưu ý: Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chủ thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.

I. Look at the schedule below and complete the sentences with *must*, *mustn't*.



| Today | What Emma must do |
|---------|---------------------------------|
| 7 a.m. | go to school |
| 10 a.m. | learn a dance |
| 3 p.m. | play tennis (<i>quần vợt</i>) |
| 8 p.m | do her homework |

0. At 7 a.m, Emma must go to school.
1. At 10 a.m, Emma _____ go to the cinema.
2. At 3 a.m, Emma _____ play tennis.
3. At 8 p.m, Emma _____ watch TV.

II. Re-order the following sentences

0. There / twenty-three / in the class. / students / were

⇒ There were twenty-three students in the class

1. Many people / planes. / couldn't / fly

⇒ _____

2. climb / trees. / My students / could

⇒ _____

3. turn left / This car / could / right. / or

⇒ _____

4. like / passing the ball? / Did / she

⇒ _____?

III. Circle the correct answer.

0. Was she proud of us?

- (A) Yes, she was.
B. Yes, she wasn't.

1. Were the shows embarrassing?

- A. No, they were.
B. No, they weren't.

2. What do you like watching?

- A. I like watching movies.
B. I like to watching movies.

3. Why did you stay at home?

- A. Because I could go out.
B. Because I couldn't go out.

4. Were there any candles?

- A. Yes, there were.
B. No, there were.

5. What do you like doing?

- A. I like building sandcastles.
B. I like to building sandcastles.

IV. Read the passage and tick (✓) the correct box.

All my classmates like playing games during a lesson. One day, my English teacher held a small game among students in the class. It was very competitive (*có tính cạnh tranh*) because all twenty-four students tried to win the first prize. The rule was simple: we had to guess fifty words through some pictures and the winner would be the student who guesses right the most times.

I guessed right ten times, but Tom was the winner with twelve correct answers. However, no one felt sad because we liked playing together.

| | | |
|----|--|-------------------------------------|
| 0. | The English teacher held a small game. | <input checked="" type="checkbox"/> |
| | The Music teacher held a small game. | <input type="checkbox"/> |
| 1. | The game was not competitive. | <input type="checkbox"/> |
| | The game was competitive. | <input type="checkbox"/> |
| 2. | The students liked playing games. | <input type="checkbox"/> |
| | The students did not like playing games. | <input type="checkbox"/> |
| 3. | The rule was simple. | <input type="checkbox"/> |
| | The rule was hard. | <input type="checkbox"/> |
| 4. | The students liked playing together. | <input type="checkbox"/> |
| | The student did not like playing together. | <input type="checkbox"/> |

Con nghe bài theo link sau:

<https://drive.google.com/file/d/1x-fKIqvhEmK8IIytO3y-4MaNIfp8rczO/view>

Link dự phòng: <https://www.youtube.com/watch?v=d2qGLwrgijg> (4:27 đến 8:41)

Part 2

- 5 questions -

Movers 7 - Test 3 - Part 2

Listen and write. There is one example.



Going to the cinema

Name of film: Treasure

1 Film about:

2 At cinema in: Street

3 Go there by:

4 Buy tickets at:

5 Can invite:

I. Complete the table

| No | Word | Meaning | No | Word | Meaning |
|----|------|--------------------------|----|------|--------------------|
| 1 | g | ông (n) | 10 | c | mang, vác (v) |
| 2 | g | bà (n) | 11 | b | xây, dựng (v) |
| 3 | g | cháu trai của ông bà (n) | 12 | c | leo trèo (v) |
| 4 | g | cháu gái của ông bà (n) | 13 | p | chuyên, đưa (v) |
| 5 | c | anh họ/chị họ/em họ (n) | 14 | w | vẫy tay (v) |
| 6 | u | bác, chú, cậu (n) | 15 | l | cười lớn (v) |
| 7 | a | bác gái, cô, dì (n) | 16 | t a | xoay người lại (v) |
| 8 | b | cô dâu (n) | 17 | m | đo đạc (v) |
| 9 | g | chú rể (n) | 18 | a | diễn xuất (v) |

❖ Lưu ý: Với những từ con không nhớ và viết sai, con chép từ đó vào vở 2 dòng.